TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-QUẢNG TRỊ** Số:105/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2026/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị N, sinh năm 1994, CCCD: 045194002992; địa chỉ: thôn H (nay là thôn H), xã Á, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985, CCCD: 045085008914; địa chỉ: thôn H (nay là thôn H), xã Á, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay đang công tác tại Ban chỉ huy phòng thủ khu vực 4-T thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng C, sinh ngày 26/6/2018. Anh Nguyễn Ngọc Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng C mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 07/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Châu thành N1 và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Bùi Thị N thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 0002128 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị Bùi Thị N số tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp là 150.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc Q thoả thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Ái Tử;
- Công an xã Ái Tử;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC- TP.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Khánh